

CHUẨN MỰC QUỐC TẾ VÀ KINH NGHIỆM MỘT SỐ NƯỚC VỀ TƯ PHÁP PHỤC HỒI

CAO THỊ OANH *

Tóm tắt: Tư pháp phục hồi là quá trình giải quyết vụ việc vi phạm pháp luật, trong đó tất cả các bên liên quan đến vụ án hay hành vi vi phạm pháp luật sẽ cùng giải quyết vụ vi phạm theo sự sắp xếp của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền. Quy trình giải quyết vụ án hình sự này chứa đựng nhiều ưu điểm và đã được sử dụng từ lâu ở nhiều quốc gia trên thế giới nhưng vẫn là vấn đề mới ở Việt Nam. Bài viết phân tích một số nội dung lý luận và thực tiễn về tư pháp phục hồi gồm: khái niệm tư pháp phục hồi; chuẩn mực pháp lý quốc tế về tư pháp phục hồi và thực tiễn áp dụng tư pháp phục hồi ở một số nước trên thế giới (Úc, Canada, Mỹ); đề xuất tăng cường sử dụng tư pháp phục hồi trong xử lý người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam.

Từ khóa: Tư pháp phục hồi; tư pháp truyền thống; chuẩn mực quốc tế

Nhận bài: 18/02/2019

Hoàn thành biên tập: 08/10/2019

Duyệt đăng: 08/11/2019

INTERNATIONAL STANDARDS AND EXPERIENCE OF SOME COUNTRIES ON RESTORATIVE JUSTICE

Abstract: Restorative justice is a process of dealing with a case of law violation in which all parties relating to the case or the act of law violation together handle the case of law violation under the arrangement of a competent person or organisation. This process of handling criminal cases has many advantages and it has been applied in many countries for many years but restorative justice is still a new issue in Vietnam. The paper analyses some theoretical and practical issues of restorative justice including: the concept of restorative justice; international standards of restorative justice and the practice of implementing restorative justice in some countries (Australia, Canada and United States); and proposals for promoting restorative justice for dealing with minors committing crimes in Vietnam.

Keywords: Restorative justice; traditional justice; international standard

Received: Feb 18th, 2019; Editing completed: Oct 8th, 2019; Accepted for publication: Nov 8th, 2019

Tư pháp phục hồi là chủ đề được bàn đến trong khoa học pháp lý nhiều nước trên thế giới và được áp dụng trong thực tiễn từ nhiều năm nay. Tuy nhiên, đây là vấn đề còn khá mới ở Việt Nam. Cho đến nay, khái niệm quen thuộc được sử dụng trong khoa

học và thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự nước ta vẫn là khái niệm tư pháp theo nghĩa truyền thống trong đó hành vi phạm tội được xem xét và xử lý với tính cách là hành vi xâm phạm an toàn, trật tự xã hội và do đó, người phạm tội phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc phạm tội của mình. Khái niệm này không thực sự phù hợp trong việc xử lý một số hành vi phạm tội, đặc biệt là hành vi

* Giảng viên cao cấp, Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: oanhhs@hlu.edu.vn

phạm tội do người chưa thành niên gây ra. Thực tế cho thấy, nhiều nước trên thế giới đã áp dụng tư pháp phục hồi bên cạnh tư pháp truyền thống đối với người chưa thành niên phạm tội và đã đạt được những kết quả tích cực. Vì vậy, việc nghiên cứu lí luận, chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm các nước là công việc cần thiết để cải thiện cách xử lí người chưa thành niên phạm tội ở nước ta.

1. Khái niệm tư pháp phục hồi

Tư pháp phục hồi là quá trình giải quyết vụ việc vi phạm pháp luật trong đó tất cả các bên liên quan đến vụ án hay hành vi vi phạm pháp luật sẽ cùng đến với nhau để giải quyết vụ vi phạm theo sự sắp xếp của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền. Tư pháp phục hồi tạo cơ hội để những người bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi tội phạm cùng đến với nhau để chia sẻ cảm xúc và trao đổi về những ảnh hưởng tiêu cực mà hành vi vi phạm pháp luật của người chưa thành niên gây ra cho mình đồng thời cùng nhau lên kế hoạch để khắc phục thiệt hại và ngăn ngừa tái phạm.

Tư pháp phục hồi có thể được xem là một bộ nguyên tắc dẫn dắt các tổ chức và người thực hành, thay vì là một nguyên tắc cụ thể. Nó cung cấp các cách nghĩ khác về tội phạm, là nhấn mạnh vào tác hại của tội phạm cụ thể đối với cộng đồng và cách thức hợp lí hơn mà cộng đồng đó hoặc nhà nước có thể xử lí tội phạm này. Nó có thể bao gồm một số hướng giải quyết được áp dụng ở nhiều phần khác nhau của quá trình tư pháp: trước phán xét, trước thụ án, thụ án và tha tù. Có thể phân biệt dễ dàng hệ thống tư pháp truyền thống hiện giờ và tư pháp phục hồi: tư pháp truyền thống xem tội phạm như sự

xâm phạm đến nhà nước, nhấn mạnh vào tội lỗi và sự trừng phạt người phạm tội, còn tư pháp phục hồi nhấn mạnh vào tất cả các bên liên quan đến vụ việc - người bị hại, người phạm tội và cả cộng đồng, tìm cách để hoà giải, phục hồi và sửa chữa các mối quan hệ và hoàn cảnh.

Các nguyên lí chính của tư pháp phục hồi bao gồm: tạo không gian để nạn nhân và tội phạm (gồm cả gia đình và cộng đồng của họ) tương tác; nhận thức các vấn đề tội phạm trong bối cảnh xã hội; sử dụng hướng tiếp cận tập trung vào tương lai và giải quyết vấn đề một cách linh hoạt. Các mục tiêu bao gồm: đáp ứng các nhu cầu cảm xúc, vật chất và tài chính của nạn nhân và các bên bị hại; tìm cách phòng tránh việc tái phạm tội bằng cách tái hoà nhập phạm nhân vào cộng đồng của họ; cho phép người phạm tội được chịu trách nhiệm cho hành vi của mình; phát triển khả năng phòng tránh và đối phó với tội phạm của cộng đồng; tránh những chi phí tốn kém trong xử lí tội phạm. Nguyên tắc này dựa trên giả định rằng tội phạm bắt nguồn một phần từ điều kiện xã hội, các mối quan hệ giữa cộng đồng và sự hợp tác giữa các tổ chức cộng đồng, các cá nhân và tổ chức tư pháp là các thành phần tất yếu để xử lí tội phạm.⁽¹⁾

Chương trình tư pháp phục hồi được xây dựng dựa trên niềm tin rằng các bên liên quan đến tội phạm cần tham gia một cách tích cực vào việc giải quyết và làm giảm tác hại của tội phạm. Cách tiếp cận này cũng được nhìn nhận theo hướng giải quyết xung

(1). Restorative justice an overview, Tony F.Marshall, A report by Home Office research Development and Statistics Directorate 1998, tr. 5 - 7.

đột một cách hoà bình, thúc đẩy sự rộng lượng và tính toàn diện, xây dựng sự tôn trọng đối với xử lý chuyển hướng và thúc đẩy trách nhiệm hành động của cộng đồng.⁽²⁾

Tư pháp phục hồi được xem là mô hình mới hoặc là cách thức mới cho ngành tư pháp để đưa nạn nhân và cộng đồng vào việc quyết định án phạt một cách có ý nghĩa hơn, khuyến khích phạm nhân chịu trách nhiệm hơn, hiệu quả hơn các chương trình phạt và điều trị, có thể giúp xây dựng lại, củng cố cộng đồng và ít tổn kém hơn. Với ý nghĩa đó, tư pháp phục hồi không chỉ nên được xem là một cách bổ sung cho cách biện pháp trừng phạt chính thức mà là cách thức thay thế có thể thay đổi cả cách mà công lý sẽ được thực thi.⁽³⁾

Tư pháp phục hồi tạo ra sự tham gia sâu rộng của tất cả các bên liên quan đến vụ vi phạm pháp luật. Nhờ đó, các chủ thể này đều được thể hiện rõ quan điểm, nguyện vọng của bản thân, có điều kiện để hiểu và chia sẻ với phía bên kia cũng như phát huy được trách nhiệm của họ trong việc giải quyết vụ việc theo hướng khắc phục tối đa hậu quả và ngăn ngừa tái phạm. Cách thức giải quyết vụ việc một cách hoà đồng, hạn chế miệt thị và áp lực đối với người vi phạm pháp luật này cũng có tác động tích cực đối với người vi phạm pháp luật, làm giảm tỉ lệ tái phạm và giúp người vi phạm pháp luật tiến bộ.

Hệ thống tư pháp truyền thống xử lý đối

với những người phạm tội, trong khi các quy trình tư pháp phục hồi giải quyết các nhu cầu của nạn nhân, cộng đồng và buộc những người phạm tội phải chịu trách nhiệm về thiệt hại mà họ gây ra. Nó có thể mang lại cho nạn nhân, người phạm tội và cộng đồng trải nghiệm tốt hơn về công lý. Hầu hết những người phạm tội tham gia vào các chương trình tư pháp phục hồi đều giữ cam kết của họ, có thể bao gồm việc bồi thường hoặc làm dịch vụ cộng đồng. Một số nghiên cứu cho thấy rằng tham gia vào quá trình công lý phục hồi có thể làm giảm hoặc ngừng những vi phạm. Trong quy trình tư pháp phục hồi điển hình, các trường hợp sẽ được sàng lọc một cách phù hợp và các bên liên quan sẽ được gặp gỡ trước. Nếu vụ việc được tiếp tục được giải quyết theo hướng này, các bên liên quan sẽ được mời đến thảo luận về các vấn đề xoay quanh nó. Thông thường, điều này có nghĩa là nạn nhân, người phạm tội và những người ủng hộ của họ gặp một cố vấn viên tư pháp phục hồi để đối thoại. Cuộc đối thoại này giúp người tham gia chia sẻ cách thức hành vi phạm tội xảy ra, cách họ bị ảnh hưởng và những gì cần phải thực hiện để làm cho mọi thứ trở nên đúng đắn.⁽⁴⁾

Cách tiếp cận tư pháp phục hồi tạo cho nạn nhân có cơ hội nhận được bồi thường đồng thời cảm thấy an toàn và tìm kiếm sự gần gũi hơn. Nó cũng cho phép người phạm tội hiểu rõ nguyên nhân và hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật mình gây ra và có ý thức

(2). Handbook on restorative justice programmes, Criminal justice handbook series, United nations office on drugs and crime Vienna, United nations NewYork 2006, tr. 5.

(3). Restorative justice in Australia, Viện tội phạm học Úc, <https://aic.gov.au/publications/rpp/rpp127/restorative-justice-australia>, truy cập 18/02/2019.

(4). Crime reduction through restorative justice, British Columbia, <https://www2.gov.bc.ca/gov/content/safety/crime-prevention/community-crime-prevention/restorative-justice>, truy cập 14/02/2019.

về việc chịu trách nhiệm đối với hành vi đó, giúp cộng đồng hiểu rõ nguyên nhân chủ yếu của tội phạm nhằm nâng cao hiệu quả phòng chống và thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của cộng đồng. Cách tiếp cận này mang lại các biện pháp có thể áp dụng trong hệ thống tư pháp hiện hành một cách linh hoạt và bổ sung cho hệ thống này trên cơ sở có tính đến các điều kiện về pháp lý, văn hoá và xã hội.⁽⁵⁾

Như vậy, tư pháp phục hồi không phải được áp dụng độc lập để xử lý mọi trường hợp phạm tội mà chỉ phù hợp để áp dụng độc lập trong xử lý những trường hợp phạm tội nhất định, đặc biệt là các trường hợp tội phạm do người chưa thành niên thực hiện. Trong nhiều trường hợp khác, tư pháp phục hồi có nhiều ưu điểm để có thể được áp dụng hỗ trợ tư pháp truyền thống trong xử lý tội phạm nói chung, tội phạm do người chưa thành niên thực hiện nói riêng.

2. Chuẩn mực quốc tế về tư pháp phục hồi

Nguyên tắc cơ bản trong việc sử dụng các chương trình tư pháp phục hồi đối với các vấn đề tội phạm được áp dụng năm 2002 nhằm thông báo và khuyến khích các quốc gia thành viên áp dụng và tiêu chuẩn hóa biện pháp tư pháp phục hồi trong bối cảnh hệ thống pháp luật của mình. Phần cốt lõi của những nguyên tắc này đặt ra thông số cho việc sử dụng tư pháp phục hồi và các biện pháp mà các quốc gia thành viên cần áp dụng để đảm bảo các đối tượng tham gia quy trình phục hồi được các biện pháp pháp lý bảo vệ. Cụ thể hơn, phần II và III của Những

nguyên tắc cơ bản lần lượt xác định cách sử dụng tư pháp phục hồi phù hợp (ví dụ khi có đủ bằng chứng chống lại người vi phạm để điều chỉnh biện pháp can thiệp và khi người vi phạm và nạn nhân đồng ý), bản chất của các biện pháp bảo vệ pháp lý được sử dụng.

Những nguyên tắc cơ bản đề cập các biện pháp bảo vệ cơ bản và cần thiết trong việc áp dụng phương pháp tư pháp phục hồi đối với người chưa thành niên phạm tội gồm:

- Quyền được tham vấn pháp lý với luật sư: Nạn nhân và người chưa thành niên phạm tội cần có quyền được tham vấn với luật sư về quy trình phục hồi để hiểu rõ từ đó có quyết định đồng ý áp dụng quy trình tư pháp phục hồi hay không.

- Quyền được cha mẹ hoặc người giám hộ hỗ trợ: Bên cạnh quyền được tham vấn pháp lý, người chưa thành niên phạm tội có quyền được cha mẹ hoặc người giám hộ hỗ trợ. Với nhận thức còn chưa đầy đủ của người chưa thành niên phạm tội, tư pháp phục hồi luôn có vai trò của gia đình người chưa thành niên phạm tội mà đặc biệt là cha mẹ hoặc người giám hộ trong việc hỗ trợ, giúp đỡ người chưa thành niên đưa ra các quyết định cũng như thực hiện các hoạt động của mình trong quy trình này.

- Quyền được thông báo đầy đủ: Trước khi đồng ý tham gia quy trình phục hồi, các bên liên quan (gồm cả bên người phạm tội và bên nạn nhân) cần được thông báo đầy đủ về quyền lợi, bản chất của quy trình và những hậu quả có thể xảy ra khi quyết định tham gia quy trình tư pháp phục hồi để bảo đảm quyết định của họ được đưa ra trên cơ sở có đủ các thông tin cần thiết.

(5). Trường Đại học Luật Hà Nội, *Tập bài giảng môn học tư pháp đối với người chưa thành niên*, Lưu hành nội bộ, 2018, tr. 221.

- Quyền không tham gia: Mặc dù tư pháp phục hồi có nhiều ưu điểm như đã phân tích nhưng khác với tư pháp truyền thống, tư pháp phục hồi đòi hỏi sự đồng thuận tham gia của các bên liên quan. Do đó, nguyên tắc được đặt ra là những người có thẩm quyền giải quyết vụ việc không được ép buộc hay xui khiến nạn nhân và người chưa thành niên phạm tội tham gia quy trình phục hồi hoặc chấp nhận hậu quả phục hồi bằng những biện pháp không đúng đắn. Để áp dụng tư pháp phục hồi cần có sự đồng ý của nạn nhân và người chưa thành niên phạm tội trên cơ sở hiểu biết đầy đủ của họ. Người chưa thành niên phạm tội có thể cần lời khuyên và hỗ trợ đặc biệt từ người thân trước khi ký cam kết tham gia quy trình tư pháp phục hồi.

- Việc tham gia không phải là bằng chứng phạm tội: Theo nguyên tắc này, mọi chủ thể đều không được sử dụng sự tham gia của người vi phạm vào quy trình tư pháp phục hồi làm bằng chứng thừa nhận việc họ phạm tội trong các thủ tục tố tụng pháp lý sau này. Như vậy, ngay cả khi người chưa thành niên phạm tội đồng ý tham gia vào quy trình tư pháp phục hồi để giải quyết vụ việc thì sự đồng ý tham gia của họ không được sử dụng như là bằng chứng buộc tội họ nếu sau này vụ việc được giải quyết theo thủ tục tố tụng truyền thống.

- Thỏa thuận phải là tự nguyện và hợp lý: Những thỏa thuận phát sinh ngoài quy trình phục hồi phải là tự nguyện và chỉ bao gồm những nghĩa vụ tương xứng, hợp lý. Việc thỏa thuận liên quan đến quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia quy trình tư pháp phục

hồi phải bảo đảm sự tự nguyện của các bên và không chấp nhận những thỏa thuận không hợp lý về nghĩa vụ của người chưa thành niên phạm tội.

- Tính tuyệt mật của thủ tục tố tụng: Những cuộc thảo luận trong quy trình phục hồi không diễn ra ở nơi công cộng cần đảm bảo bí mật và không được tiết lộ, trừ khi có sự đồng ý của các bên hay do pháp luật quốc gia yêu cầu. Chuẩn mực này nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên liên quan trong trường hợp họ lựa chọn giải quyết vụ việc theo quy trình tư pháp phục hồi.

- Sự giám sát của tòa án: Kết quả thỏa thuận diễn ra ngoài quy trình tư pháp phục hồi cần được tòa án giám sát hoặc được hợp thành các quyết định hay phân xử của tòa án khi cần thiết. Tư pháp phục hồi vẫn là quy trình xử lý vụ việc hình sự dưới sự giám sát của tòa án để bảo đảm tính hợp pháp, không phải là việc các bên tự giải quyết vụ việc với nhau.

- Không đạt được thỏa thuận: Mặc dù tư pháp phục hồi có nhiều ý nghĩa với xã hội mà đặc biệt là đối với người chưa thành niên phạm tội nhưng ngay cả khi thất bại trong việc thỏa thuận áp dụng tư pháp phục hồi mà nguyên nhân là từ phía người chưa thành niên phạm tội thì không được lấy đó làm bằng chứng chống lại người chưa thành niên phạm tội trong những thủ tục tố tụng hình sự sau này.

- Không tăng hình phạt nếu không thực thi được thỏa thuận: Khi thỏa thuận đạt được trong quy trình tư pháp phục hồi không được thực thi thì không được lấy đó (thay vì quyết định hay phân xử của tòa án) làm lý lẽ để

tăng hình phạt trong những thủ tục tố tụng hình sự sau này.⁽⁶⁾

3. Thực tiễn áp dụng tư pháp phục hồi ở một số quốc gia

Tư pháp phục hồi đang được áp dụng ở nhiều quốc gia như New Zealand, Úc, Mỹ, Anh, Canada, Nam Phi, Uganda...

Các hình thức tư pháp phục hồi phổ biến nhất là hoà giải giữa nạn nhân và người chưa thành niên phạm tội, họp nhóm gia đình và uỷ ban tư pháp người chưa thành niên tại cộng đồng. Hình thức tư pháp phục hồi có thể áp dụng thay thế hoặc bổ sung cho hệ thống tư pháp đối với người chưa thành niên chính thức vào bất cứ giai đoạn nào của quá trình tố tụng.

Với tư cách là biện pháp thay thế cho hệ thống tư pháp chính thức (thông qua quy trình xử lý chuyên hướng), tư pháp phục hồi có thể do cảnh sát áp dụng thay cho chế tài hành chính hoặc khởi tố hình sự; do điều tra viên hoặc công tố viên áp dụng thay cho việc áp dụng những thủ tục tố tụng đối với vụ án đã khởi tố, thậm chí có thể do toà án áp dụng.

3.1. Tư pháp phục hồi ở Úc

Hội nghị thanh thiếu niên hoạt động ở tất cả các tiểu bang và vùng lãnh thổ. Các hội nghị đưa ra cơ hội cho người trẻ chịu trách nhiệm về hành động của họ và tận mắt thấy hành vi của họ đã ảnh hưởng đến người khác như thế nào. Để xác định liệu vụ việc có phù hợp cho cuộc hội nghị hay không, cần xem xét mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, mức độ bạo lực, thiệt hại gây ra cho nạn nhân, tính chất và mức độ xâm phạm của người trẻ, số lần đã bị cảnh cáo theo luật và

những yếu tố có liên quan khác. Nếu người phạm tội được xác định là phù hợp, có đủ điều kiện và đồng ý tham gia, một hội nghị có thể được tổ chức với các bên liên quan. Các hội nghị được tổ chức ở các giai đoạn khác nhau của quá trình và được điều hành bởi cảnh sát, toà án hoặc các cơ quan tư pháp vị thành niên. Việc đánh giá sự phù hợp dựa trên sự thừa nhận trách nhiệm của người phạm tội, mức độ hối hận, cảm xúc đối với nạn nhân, kĩ năng giao tiếp và các vấn đề an toàn khác nhau bao gồm lạm dụng chất gây nghiện và các giá trị văn hóa. Việc này thường bao gồm cả đưa nạn nhân và người phạm tội cùng với cố vấn viên, cảnh sát và những người khác cố gắng sửa chữa thiệt hại do hành động của người phạm tội gây ra và đưa ra kế hoạch can thiệp hoặc quyết định nhiệm vụ dành cho người phạm tội. Trong một số khu vực tài phán, các hội nghị có thể được tiến hành mà không có nạn nhân có mặt. Kế hoạch can thiệp có thể bao gồm đưa ra lời xin lỗi hoặc bồi thường cho nạn nhân, làm dịch vụ cộng đồng hoặc chương trình giáo dục, quyên góp cho từ thiện, tư vấn, làm việc cho nạn nhân hoặc cha mẹ của họ. Nó cũng có thể bao gồm việc điều trị nghiện ma túy và rượu nếu đã xác định là chúng có ảnh hưởng đến hành vi vi phạm của họ. Thường thì các biện pháp can thiệp không được nặng hơn quyết định mà toà án có thể đưa ra. Những người phạm tội không tuân thủ biện pháp can thiệp của hội nghị có thể trở lại hệ thống tư pháp hình sự thông thường, mặc dù ở một số khu vực tài phán, họ có thể xử lý vụ việc của người phạm tội khi người đó không tuân thủ quyết định của

(6). Trường Đại học Luật Hà Nội, tldđ, tr. 221 - 222.

hội nghị, trong đó bao gồm cảnh cáo hoặc không có hành động gì thêm.⁽⁷⁾

3.2. Tư pháp phục hồi ở Canada

Có thể nói, Canada đóng vai trò lớn trong phát triển tư pháp phục hồi. Kể từ những năm 1970 đây đã là nơi tổ chức Chương trình hoà giải nạn nhân và người phạm tội (VORP) đầu tiên và đã phát triển kinh nghiệm sâu rộng trong hoà giải và hoà giải thông qua bên thứ ba trong nhiều năm qua. Đầu tiên một số chương trình VORP được thiết lập như những biện pháp thay thế để áp dụng cho những người phạm tội trẻ tuổi, về sau là cho cả người lớn và cũng có khi được áp dụng sau khi bị kết án hoặc thay thế cho hình phạt tù. Một mạng lưới các tổ chức cộng đồng để đảm nhận việc quảng bá thông tin cũng như đào tạo cũng đã được thiết lập.

Những thay đổi gần đây về mặt lập pháp nhằm khuyến khích áp dụng các biện pháp chuyển hướng đối với người phạm tội trẻ tuổi và người trưởng thành, nâng cao nhận thức về sự cần thiết xem xét áp dụng tư pháp thay thế đối với người dân bản địa, sự tăng cường quan tâm tới nạn nhân và xu hướng thiết lập chính sách cảnh sát cộng đồng, tất cả đều đã góp phần giúp mọi người dễ tiếp nhận tư pháp phục hồi hơn.

Các vòng tròn kết án đã được tăng cường nhằm góp phần tạo nên nền tư pháp địa phương dễ được cộng đồng tiếp nhận dành cho người bản địa. Chúng được coi là sử dụng những triết lý và nguyên tắc truyền

thống được tìm thấy trong các cộng đồng bản địa, trong đó nhấn mạnh đến sự hoà bình, hoà giải và xây dựng sự đồng thuận cũng như tôn trọng những quan điểm về biện pháp thay thế và bình đẳng. Chúng đã được sử dụng rộng rãi hơn trên khắp Canada trong các cộng đồng bản địa vào những năm 1990, chủ yếu ở nông thôn nhưng một số vòng tròn ở đô thị cũng đã được tổ chức. Vòng tròn kết án bao gồm thẩm phán, nạn nhân, người phạm tội, gia đình hoặc những người ủng hộ, các già làng, các đại diện khác của cộng đồng và tư pháp. Vòng tròn đưa ra các ý kiến kết án cho thẩm phán - người có thể chấp nhận hoặc từ chối chúng. Các uỷ ban tư pháp địa phương thường tham gia và các thành viên trong cộng đồng chịu trách nhiệm đảm bảo việc thi hành án.

Sự phát triển của chính sách cảnh sát cộng đồng có thể được xem là một biểu hiện của sự biến chuyển trong cách thức can thiệp và phòng tránh tội phạm. Vào năm 1994, Brodeur đã chỉ ra năm tính chất chính của chính sách này: mở rộng nghĩa vụ của cảnh sát, hướng tiếp cận chủ động, sự thiết lập mối quan hệ đối tác với cộng đồng, quá trình phân quyền và việc thi hành pháp luật “mềm mỏng hơn” bằng việc sử dụng lời lẽ thuyết phục thay vì vũ lực. Chính sách cảnh sát cộng đồng đã được mở rộng mạnh mẽ ở Canada trong nhiều năm gần đây và cả Sở cảnh sát kị binh Hoàng gia Canada và cảnh sát tỉnh Ontario đã đưa chính sách này trở thành một triết lý công tác. Về nguyên tắc, nó rất thích hợp với nhiều triết lý của tư pháp phục hồi, với sự chú trọng vào giao tiếp, giải quyết các vấn đề mức cục bộ và thiết lập quan hệ đối tác trong cộng đồng.

(7). *Restorative justice in Australia*, Australian Institute of Criminology, <https://aic.gov.au/publications/rpp/rpp127/restorative-justice-australia>, truy cập 18/02/2019.

Do các ràng buộc về ngân sách, mối lo về mức độ tội phạm và sự bất bình với hệ thống tư pháp hiện thời, tư pháp phục hồi đã trở thành phong trào mới ở Canada. Sự chú trọng vào các hiệp hội thanh thiếu niên và các chương trình cải tạo phạm nhân, cùng với sự hứng thú của cộng đồng về các hội nghị đều đã góp phần khiến phong trào càng phát triển. Các tổ chức địa phương và ngành cảnh sát cũng tự tạo nên các diễn đàn, điển hình là ở các trường học. Hàng loạt diễn đàn và phong trào cấp quốc gia và cấp tỉnh đã đều hướng ứng triết lý này. Chính quyền Liên bang và một số vùng đang thiết lập các chiến lược hoặc là nghiên cứu về phương pháp phục hồi, ví dụ như Sở tư pháp (Department of Justice), Dịch vụ cải tạo của Canada (Correctional Service of Canada), Hội đồng quản trị quốc gia (National Parole Board), vùng British Columbia, Nova Scotia và Ontario. Một số sách yếu lược và bản tường thuật dự án được ghi chép gần đây đã cho thấy phạm vi và độ đa dạng của các dự án dựa trên nguyên tắc phục hồi, ở mọi bước của hệ thống tư pháp và cả những hướng dẫn để thiết lập dự án dựa trên nguyên tắc này.

Sở cảnh sát kị binh Hoàng gia Canada đã tán thành áp dụng tư pháp phục hồi trong các chính sách trị an cộng đồng của họ từ năm 1995, trong một phần chiến dịch cải tạo cộng đồng. Các hội nghị đóng vai trò chủ yếu trong hình thái của các diễn đàn tư pháp cộng đồng. Dự án hội nghị đầu tiên đã được thực hiện vào năm 1995 tại Sparwood, British Columbia. Việc huấn luyện bài bản trong các kỹ thuật tiến hành hội nghị (một phiên tập huấn 3 ngày) đã được thực hiện

vào năm 1997 bởi các cơ quan chịu trách nhiệm cho việc thiết lập các hội nghị do cảnh sát ở Úc. Sở cảnh sát kị binh Hoàng gia cùng với sở tư pháp đang huấn luyện cho cảnh sát và công dân về kỹ thuật tổ chức hội nghị ở khắp Canada, đồng thời thiết lập các dự án hội nghị ở một số cộng đồng trải khắp toàn quốc. Tư pháp phục hồi đã trở thành khái niệm rộng và phức tạp hơn hẳn ở Canada so với những năm 1990, bao gồm sự hiện diện quốc tế, nhiều hướng tiếp cận mới, sự tập trung vào cộng đồng và tư tưởng khiến cảnh sát trở thành một thành phần tích cực và quan trọng hơn trong ngành tư pháp.⁽⁸⁾

3.3. Tư pháp phục hồi ở thành phố Oakdale, tiểu bang Minnesota, Hoa Kỳ

Ở thành phố Oakdale, tiểu bang Minnesota, Hoa Kỳ, một biện pháp thay thế đã được áp dụng cho phép toà án thực hiện mục tiêu giải quyết vụ án theo hướng đáp ứng nhu cầu của tất cả những người liên quan (người phạm tội, nạn nhân và cộng đồng) khi xảy ra hành vi phạm tội của người chưa thành niên. Nạn nhân và người phạm tội sẽ chủ động cùng nhau giải quyết vụ việc để giúp nạn nhân vượt qua những khó khăn mà tội phạm gây ra, đồng thời khiến người phạm tội nhận thức rõ những ảnh hưởng tiêu cực từ hành vi phạm tội của họ.

Quy trình của chương trình tư pháp phục hồi:

Quy trình bắt đầu khi người chưa thành

(8). Restorative justice and policing in Canada, Margaret Shaw và Frederick Jané, Department of Sociology & Anthropology, Concordia University, Montréal, Québec, tháng 8/1998, <https://bom.to/ArvX6>, truy cập 18/02/2019.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

niên và cha mẹ (và đôi khi có nạn nhân) tham dự cuộc họp với điều phối viên xử lý chuyển hướng; một hợp đồng được xây dựng phác thảo các phần của chương trình mà người chưa thành niên và cha mẹ của họ sẽ tham gia. Thông thường các phần này bao gồm:

- Thư xin lỗi đến nạn nhân;
- Làm việc cho cộng đồng;
- Viết tiểu luận;
- Bồi thường;
- Chương trình giáo dục.

Người chưa thành niên tham dự các chương trình giáo dục phù hợp với hành vi phạm tội đã thực hiện. Các lớp nhận thức này được tổ chức tại Oakdale City Hall mỗi tháng một lần vào buổi tối và miễn phí. Sở cảnh sát Oakdale cung cấp các lớp sau:

- Chương trình nâng cao nhận thức về chất kích thích (CAP)

Chương trình này dành cho những người chưa thành niên đang sử dụng cần và các loại thuốc khác. Mục tiêu là để mô tả các vấn đề phát sinh từ việc sử dụng chất kích thích và tạo ra cuộc thảo luận về việc phát triển thái độ lành mạnh đối với chất kích thích (hai buổi, mỗi buổi 1,5 giờ).

- Chương trình nâng cao nhận thức về trộm cắp (TAP)

Chương trình này dành cho người chưa thành niên thực hiện hành vi trộm cắp hàng hoá. Mục tiêu là để giảm sự tái phạm của hành vi trộm cắp bằng cách giúp người tham gia nhận thức rõ hơn về động cơ phạm tội của họ, hậu quả pháp lý, dân sự và các cách khác để có hàng hóa thay vì trộm cắp (một buổi, 1,5 giờ).

- Lớp nhận thức về thuốc lá (TAC)

Chương trình này dành cho người chưa thành niên tham gia vào việc sử dụng bất hợp pháp các sản phẩm thuốc lá. Mục tiêu là cung cấp thông tin liên quan đến sức khỏe và hậu quả pháp lý của việc sử dụng thuốc lá (một buổi, 1,5 giờ).

- Các tổ chức khác (ví dụ: Các văn phòng dịch vụ thanh thiếu niên)

Các tổ chức này cung cấp các lớp nhận thức không được cung cấp bởi sở cảnh sát Oakdale. Chúng có thể là lớp nhận thức về hoà hoãn, các lớp học quản lý sự tức giận (đối với các vụ tấn công)..., được thiết kế dành riêng cho những người phạm tội vì thành niên ở độ tuổi 10 hoặc trẻ hơn.⁽⁹⁾

Những nghiên cứu trên cho thấy tư pháp phục hồi đã trở thành khái niệm quen thuộc trong xử lý người chưa thành niên phạm tội ở nhiều nước trên thế giới. Ở các quốc gia khác nhau, mô hình tư pháp phục hồi đối với người chưa thành niên phạm tội đang được áp dụng có những khác biệt nhất định nhưng có điểm chung ở các quốc gia được nghiên cứu, tư pháp phục hồi đều thực hiện theo hướng có sự chung tay rộng rãi của các Nhà nước và các chủ thể khác trong xã hội (đại diện cộng đồng, gia đình người phạm tội, người chưa thành niên phạm tội và nạn nhân) nhằm khắc phục hậu quả của tội phạm, ngăn ngừa tái phạm tội và cải thiện quan hệ trong cộng đồng. Với những đặc điểm này, tư pháp phục hồi có thể tạo ra hướng xử lý nhẹ nhàng hơn đối với người

(9). Diversion - Restorative justice program, City of Oakdale, Minnesota, <https://www.ci.oakdale.mn.us/279/Diversion---Restorative-Justice-Program>, truy cập 17/2/2019.

chưa thành niên phạm tội nhưng lại vẫn có thể giải quyết triệt để vụ việc và giảm chi phí tài chính.

Khác với tư pháp truyền thống, tư pháp phục hồi thực hiện theo hướng tạo cơ hội để tất cả các bên có liên quan đến tội phạm (người phạm tội, gia đình người phạm tội, nạn nhân, nhà chức trách) cùng chia sẻ cách xử lý hậu quả của tội phạm, nó chú trọng đến khắc phục hậu quả mà tội phạm gây ra, ngăn ngừa người phạm tội tái phạm tội và hàn gắn quan hệ giữa nạn nhân và người phạm tội. Với những ưu điểm nổi bật đó, tư pháp phục hồi là mô hình phù hợp và hữu hiệu trong xử lý người chưa thành niên phạm tội. Trong bối cảnh tình hình người chưa thành niên phạm tội phức tạp và hiệu quả cải tạo, giáo dục của tư pháp truyền thống chưa thật rõ rệt trong nhiều trường hợp như hiện nay, Việt Nam cần tiếp thu kinh nghiệm từ những quốc gia đã áp dụng thành công quy trình tư pháp phục hồi vào xử lý tội phạm mà trước hết là tội phạm do người chưa thành niên thực hiện. Để thực hiện mục tiêu này, trước hết các nhà khoa học Việt Nam cần tăng cường các nghiên cứu về mô hình tư pháp phục hồi, các điều kiện để áp dụng hiệu quả chúng ở Việt Nam trên cơ sở đó quy định cơ sở pháp lý phù hợp và đầy đủ để triển khai áp dụng rộng rãi trong thực tiễn. Bên cạnh đó, từ nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trên đây, để áp dụng tư pháp phục hồi thật sự hiệu quả cần có sự chung tay của cả nhà nước, gia đình người chưa thành niên phạm tội và toàn xã hội. Chắc chắn đây là công việc khó khăn, tốn kém và đòi hỏi sự nỗ lực bền bỉ nhưng là công việc có ý nghĩa thiết

thực đề hướng tới mục tiêu mà Việt Nam đã chính thức ghi nhận trong Bộ luật hình sự: “vì lợi ích tốt nhất của người chưa thành niên phạm tội”, tăng cường hiệu quả phòng ngừa tội phạm đối với người chưa thành niên phạm tội nói riêng, góp phần vào hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước ta nói chung./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Crime reduction through restorative justice*, British Columbia, <https://www2.gov.bc.ca/gov/content/safety/crime-prevention/community-crime-prevention/restorative-justice>
2. *Restorative justice in Australia*, Australian Institute of Criminology, 3/11/2017, <https://aic.gov.au/publications/rpp/rpp127/restorative-justice-australia>.
3. *Diversion - Restorative justice program*, City of Oakdale, Minnesota, <https://www.ci.oakdale.mn.us/279/Diversion---Restorative-Justice-Program>
4. *Restorative justice and policing in Canada*, Margaret Shaw và Frederick Jané, Department of Sociology & Anthropology, Concordia University, Montréal, Québec, tháng 8/1998, <https://bom.to/ArvX6>
5. Handbook on restorative justice programmes, Criminal justice handbook series, United nations office on drugs and crime Vienna, United Nations, Newyork, 2006.
6. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Tập bài giảng môn học tư pháp đối với người chưa thành niên*, Lưu hành nội bộ, 2018.